

Ngày: 21/ 7/2021

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

1. Ông Nguyễn Cao Biên – Nguyên phó chánh thanh tra sở giáo dục thành phố Hà Nội.

2. Ông Phùng Văn Tàu – Nguyên chủ tịch người cao tuổi phường Yết Kiêu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/ 2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Duy Quang H1, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2003; Tại: Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: P303, tập thể Đ, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12 (đang học lớp 12 trường THPT Hà Đông, Hà Nội); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy H2 và bà: Vũ Thị Hải L1; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy Quang H1: Ông Nguyễn Duy H2 là bố đẻ của bị cáo. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Quang H1: Bà Nguyễn Thị Kim D
– Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội. Có mặt.

2/ Nguyễn Chí M, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2004; Tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 14, ngách 328/15, tổ dân phố C, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 11/12 (đang học lớp 11 trường cao đẳng nghề C); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L2 và bà: Nguyễn Thị Minh N; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Chí M: Ông Nguyễn Văn L2 là bố đẻ của bị cáo. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Quang H1: Bà Nguyễn Thị Kim D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội. Có mặt.

***Bị hại:**

1/ Anh Trần Thanh T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: P 504G, tập thể 5G, ngõ 79 phố Đ, phường V quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1999.

Địa chỉ: 312D, tập thể 3 tầng, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/Anh Nguyễn Minh V1, sinh ngày 14/2/2004.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Minh V1: Bà Bùi Thanh V2 là mẹ đẻ của anh V1.

Địa chỉ: P 404-TT14 đường N, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2/ Chị Trần Thị Thu H3, sinh năm 1988.

Địa chỉ: CT12A đường K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Quang H1 ở khu nhà tập thể Đ, phường V, quận H và Nguyễn Chí M ở phường Đ, quận N, Hà Nội là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do cần tiền tiêu, cả hai đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã làm rõ H1 và M thực hiện 02 vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 07/3/2021, H1 điện thoại cho M rủ đi trộm cắp tài sản, M đồng ý. Sau M đi xe máy Honda Vision màu đen, BKS: 29X5-49873 đến đón H1 ở tập thể Đ. Sau cả hai đi đến khu đường Đại An, phường Văn Quán, quận Hà Đông xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Đến nơi, H1 bảo M dừng ở đầu ngõ 79 Đại An để canh giới, còn H1 đi bộ vào bên trong. Khi đến sân khu tập thể 5G Học viện An ninh nhân dân, thấy có 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ-đen, BKS: 29H1-911.60, số khung 444760, số máy 763199 (xe đăng ký tên chị Trần Thị Thu H3- SN: 1988, địa chỉ: CT12A đường K, phường Đ, quận H đã tặng cho em trai là Trần Thanh T- SN: 1999, trú tại: P5056, tập thể 56,

ngõ 79 phố Đ, phường V để sử dụng), xe không khoá cổ, khoá càng, không ai trông giữ, H1 đã đến dắt trộm đem ra chỗ M đợi. Lúc này, M đi xe máy của mình và dùng chân đẩy xe máy vừa trộm được do H1 ngồi điều khiển đi về nhà M ở phường Đ, quận N. Trên đường đi, M và H1 tháo gương chiếu hậu, biển số của xe lấy trộm (BKS: 29H1-91160) vứt ở khu vực ao làng, tổ dân phố xóm Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm rồi đem xe về nhà M cất giấu để tìm người bán. Khoảng 14 giờ cùng ngày, M liên hệ với Nguyễn Minh V1- SN: 2004, trú tại: P408-TT14 đường N, phường V, quận Đ- Hà Nội nói có chiếc xe máy cần bán, V1 đồng ý mua và hẹn đến nhà M để xem. Khi V1 đến, M nói dối là xe vừa mua của ông anh dưới Hà Đông, xe có đầy đủ giấy tờ, lúc đi thử xe đã bị rơi mất chìa khoá. V1 tin tưởng nên đã cùng M đẩy xe ra Cửa hàng sửa chữa khoá ở công T, Chợ T, phường Đ khoá mới. Đánh khoá xong, M và H1 thỏa thuận giá bán xe là 8.500.000 đồng. Do không có tiền, V1 cùng H1 và M đem chiếc máy tính laptop của V1 đi bán ở đường Lương Thế Vinh - Thanh Xuân được 4.200.000 đồng trả trước cho M, còn nợ lại 4.300.000 đồng. Số tiền nhận được, M và H1 chia nhau mỗi người 2.100.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ ngày 12/3/2021 M đi xe máy Honda Vision BKS: 29X5-498.73 đến đón H1 để đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ ngày 13/3/2021, khi tới gần khu tập thể 3 tầng, phường N, quận H, H1 quan sát thấy có 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave alpha BKS: 20B1-893.17, số máy 7424496, số khung 424436 của anh Nguyễn Đức C- SN: 1999 (quê ở xã C, huyện Đ, tỉnh T; hiện ở nhà 312D tập thể 3 tầng, phường N) dựng tại chân cầu thang dây D tập thể 3 tầng, xe có khoá cổ nhưng không khoá càng, không có người trông giữ. Thấy vậy, H1 nói với M đi ra đầu ngõ cảnh giới, còn H1 đi bộ vào trong để lấy trộm. Đến gần xe, H1 dùng chân phải đạp mạnh vào tay lái bên trái của xe, tay phải cầm vào tay lái bên phải của xe để bẻ cổ khoá xe, rồi dắt xe ra chỗ M đợi. Sau đó, M đi xe máy của mình và dùng chân đẩy chiếc xe máy vừa trộm do H1 ngồi trên điều khiển đem về nhà M ở phường Đ. Trên đường đi, H1 và M cũng tháo 02 gương chiếu hậu, biển số vứt ở khu vực ao làng, tổ dân phố xóm Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm. Vì H1 chưa có xe đi, nên H1 và M thống nhất để H1 sử dụng xe này làm phương tiện đi lại.

Ngày 15/3/2021, bà Bùi Thanh V2- SN: 1971, trú tại: P408-TT14 đường N, phường V, quận Đ - Hà Nội (mẹ của Nguyễn Minh V1) phát hiện V1 sử dụng xe máy Honda Vision không có biển số, bà nghi vấn là xe bất hợp pháp. Cùng ngày bà V2 và V1 đến Công an phường Văn Miếu, quận Đống Đa trình báo giao nộp xe và đăng ký xe mang tên Trần Thị Thu H3, địa chỉ: phường Đ, quận H, Hà Nội. Công an phường Văn Miếu đã tiếp nhận và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an quận Đống Đa để giải quyết theo pháp luật. Ngày 16/3/2021, Nguyễn Duy Quang

H1 cũng đã tự giao nộp cho Công an phường Văn Quán, quận Hà Đông 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh không có biển số, số máy HC12E-7424496, số khung RLHHC1253FY424436 (bút lục 130).

Ngày 23/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an quận Đống Đa đã ra quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy 02 xe mô tô (không đeo biển kiểm soát) ở 02 vụ trộm trên. Tại bản kết luận giám định số 2253/C09-P2 ngày 08/4/2021 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an (bút lục 30A), kết luận:

“- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, không đeo biển kiểm soát: Số khung hiện tại RLHJF5815GY444760 và số máy hiện tại JF66E0763199 là số khung, số máy nguyên thủy của xe.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, không đeo biển kiểm soát: Số khung hiện tại RLHHC1253FY424436 và số máy hiện tại HC12E7424496 là số khung, số máy nguyên thủy của xe”.

Đến ngày 23/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an quận Đống Đa đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông để điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 02/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông ra văn bản yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt ở 02 vụ trộm trên. Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG cùng ngày của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Hà Đông (bút lục 26 đến 28), kết luận:

“- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, không đeo biển kiểm soát, SM: 0763199, SK: 444760 đã qua sử dụng, thu được tang vật, trị giá 19.000.000 đồng;

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, không đeo biển kiểm soát, SM: 7424496, SK: 424436 đã qua sử dụng, thu được tang vật, trị giá 12.000.000 đồng”.

Ngày 23/4/2021, chị Nguyễn Thị Minh N (mẹ của M) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 29X5-498.73 màu đỏ-đen và 01 đăng ký xe số 036025 để phục vụ việc điều tra. Biển số và gương chiếu hậu của 02 xe máy trộm cắp trên, Cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm nhưng không thu được.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 21/4/2021 sau khi nhận lại xe (kèm đăng ký) chị Trần Thị Thu H3 (chị gái Trần Thanh T chủ xe Vision BKS: 29H1-911.60) có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại xe như: Thay ổ khóa, gương, sàn để chân, chi phí cấp lại biển số, chi phí đi lại trong thời gian bị mất xe, tài sản trong cốp xe (mũ bảo hiểm, áo mưa)...với tổng số tiền 7.430.000 đồng. Đại diện gia đình Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M đã bồi thường đủ cho chị H3 theo yêu cầu, chị H3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can (bút lục 121, 121D). Anh Nguyễn Đức C (chủ xe Honda wave alpha BKS: 20B1-893.17) đã nhận lại xe ngày 21/4/2021 và không có yêu cầu bồi thường gì.

- Về trách nhiệm dân sự: Đến nay các người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì, nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với Nguyễn Minh V1 là người mua chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 29H1-91160 của Nguyễn Chí M. Vì tin tưởng M nói về nguồn gốc của xe có đủ giấy tờ nhưng bị rơi mất khóa, xe không có biển; V1 không biết được đây là xe do M trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29X5-49873 (cả đăng ký) thu của chị Nguyễn Thị Minh N- SN: 1979, trú tại: tổ dân phố C, phường Đ, quận N (mẹ của Nguyễn Chí M). Kết quả điều tra xác định xe đăng ký tên anh Đặng Đạt L3 - SN: 1975, trú tại: xã V, huyện H, Hà Nội. Ngày 03/5/2020 anh Lý đã bán xe cho chị N; việc M mượn xe rồi sử dụng xe vào việc phạm tội chị N không được biết. Ngày 20/5/2021 Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị là đúng pháp luật.

Trước Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKS-HĐ ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như vậy là đúng người, đúng tội.

Bị hại anh Nguyễn Đức C xác nhận đã nhận lại xe và không yêu cầu có yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Minh V1 do bà Bùi Thanh V2 là mẹ đẻ đại diện yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 4.200.000 đồng là tiền anh Nguyễn Minh V1 đã trả cho các bị cáo để mua chiếc xe máy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Duy Quang H1 từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí M từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo khi phạm tội đều dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nên không xem xét.

Đối với số tiền 4.200.000 đồng là tiền anh Nguyễn Minh V1 đã trả cho các bị cáo để mua chiếc xe máy do các bị cáo trộm cắp mà có. Nay anh V1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trả lại cho anh V1 nên buộc các bị cáo và gia đình các bị cáo liên đới bồi thường số tiền trên cho anh V1.

Bà Nguyễn Thị Kim D - Người bào chữa cho các bị cáo sau khi trình bày lời bào chữa cho các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo thấp hơn khung hình phạt quy định vì các bị cáo chưa thành niên, thiếu hiểu biết và chưa phát triển về thể chất, tinh thần nên dẫn đến vi phạm pháp luật.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và cũng không bổ sung ý kiến gì đối với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hà Đông, thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong vụ án và kết luận giám định. Đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền ăn tiêu, Nguyễn Duy Quang H1 và Nguyễn Chí M đã cùng rủ nhau đi quanh ở khu vực quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xem có nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Cụ thể: rạng sáng các ngày 07/3/2021, 13/3/2021 tại ngõ 79 phố Đ, phường V, quận H và khu tập thể 3 tầng, phường N, quận H, H1 và M đã 02 lần trộm cắp 02 xe máy (01 xe Honda Vision màu đỏ-đen, BKS: 29H1-911.60 của anh Trần Thanh T; 01 xe Honda Wave alpha BKS: 20B1-893.17 của anh Nguyễn Đức C). Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt định giá là **31.000.000 đồng**. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu nhằm mục đích chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, khắc phục hậu quả trả cho người bị hại, khi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi. Do đó các bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự.

[7]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo khi phạm tội đều dưới 18 tuổi nên chưa nhận thức rõ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của mình. Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn trong đó bị cáo Nguyễn Duy Quang H1 là người khởi xướng và thực hành tích cực, còn bị cáo Nguyễn Chí M là người giúp sức nên bị cáo H1 phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo M; các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao cho các bị cáo được hưởng án treo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo khi phạm tội đều dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Minh V1 do bà Bùi Thanh V2 đại diện Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với số tiền 4.200.000 đồng là tiền anh V1 đã trả cho các bị cáo để chiếc xe máy do các bị cáo trộm cắp mà có, các bị cáo đã tiêu xài hết chưa có để trao trả cho anh V1 nên cần buộc các bị cáo và gia đình các bị cáo liên đới bồi thường cho anh V1 số tiền trên.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 ; Điều 65 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều Điều 91; Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Nguyễn Duy Quang H1 **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24 (hai mươi tư)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Quang H1 cho Ủy ban nhân dân phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Nguyễn Chí M **10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **20 (hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Chí M cho Ủy ban nhân dân phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 586 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M và gia đình các bị cáo liên đới bồi thường mỗi bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Nguyễn Minh V1 do bà Bùi Thanh V2 mẹ đẻ đại diện số tiền là 2.100.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy Quang H1, Nguyễn Chí M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Thủy